

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THANH**

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

Uông Bí, tháng 12 năm 2020

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/QĐ-PGD&ĐT

Uông Bí, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học
giai đoạn 2021-2025

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn, tổ Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển trường học giai đoạn 2021-2025 của 42 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường học có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch. Định kỳ báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Điều 3. Các Ông, Bà cán bộ tổ Chuyên môn, tổ Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

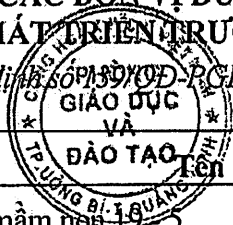
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, TH.



**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-PCGD&ĐT ngày 09/02/2021 của Phòng GD&ĐT Uông Bí)



TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường mầm non 19/5	
2.	Trường mầm non Phương Nam	
3.	Trường mầm non Quang Trung	
4.	Trường mầm non Trung Vương	
5.	Trường mầm non Bắc Sơn	
6.	Trường mầm non Thượng Yên Công	
7.	Trường mầm non Vàng Danh	
8.	Trường mầm non Nam Khê	
9.	Trường mầm non Thanh Sơn	
10.	Trường mầm non Yên Thanh	
11.	Trường mầm non Phương Đông	
12.	Trường mầm non Điền Công	
13.	Trường mầm non Đồng Chanh	
14.	Trường mầm non Edukids UB (tư thục)	
15.	Trường mầm non Hoa Lan (tư thục)	
16.	Trường tiểu học Phương Đông A	
17.	Trường tiểu học Phương Đông B	
18.	Trường tiểu học Yên Thanh	
19.	Trường tiểu học Phương Nam A	
20.	Trường tiểu học Phương Nam B	
21.	Trường tiểu học Phương Nam C	
22.	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	
23.	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	
24.	Trường tiểu học Lê Lợi	
25.	Trường tiểu học Quang Trung	
26.	Trường tiểu học Trung Vương	
27.	Trường tiểu học Lê Hồng Phong	
28.	Trường tiểu học Trần Phú	
29.	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	
30.	Trường tiểu học Kim Đồng	



TT	Tên đơn vị	Ghi chú
31.	Trường TH&THCS quốc tế Stephen Hawking (tư thục)	
32.	Trường TH&THCS Điền Công	
33.	Trường TH&THCS Nam Khê	
34.	Trường THCS Lý Tự Trọng	
35.	Trường THCS Bắc Sơn	
36.	Trường THCS Trưng Vương	
37.	Trường THCS Trần Quốc Toản	
38.	Trường THCS Nguyễn Trãi	
39.	Trường THCS Phương Đông	
40.	Trường THCS Yên Thanh	
41.	Trường THCS Phương Nam	
42.	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	

Danh sách có 42 đơn vị trường học.



PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS YÊN THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/KH-THCSYT

Yên Thanh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 -2025

Trường THCS Yên Thanh đóng trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, được thành lập theo Quyết định số 1645/QĐ-UB ngày 09/8/2004 Ủy ban nhân dân Thị xã Uông Bí (nay là Thành phố Uông Bí).

Trải qua 16 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn được sự quan tâm tạo mọi điều kiện của phòng GDĐT Uông Bí, Đảng ủy - UBND phường Yên Thanh; sự phối hợp, đồng thuận, nhất trí của hội cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên của nhà trường tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt từ 90-98%. Trường được công nhận chuẩn quốc gia vào tháng 4/2010, công nhận lại vào tháng 6 năm 2015. Phát huy kết quả đó nhà trường đã không ngừng phấn đấu duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trường chuẩn Quốc gia.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong việc hội nhập và phát triển. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT), thực hiện chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu

1.1. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có*

TS	Cơ cấu tổ chức						Trình độ CM				Đảng viên		
	CBQL		GV		NV		Thạc sĩ		Đại học				
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	%	SL	%	SL	%	Nữ
29	02	02	26	24	01	01	02	6,8	27	93,2	22	75,8	20

1.2. Học sinh

Khối lớp		Số học sinh hiện có					
Khối	Số lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	Học sinh khuyết tật	Nữ học sinh khuyết tật
6	4	158	64	01	01	03	01
7	3	135	58	02	01	03	0
8	3	125	61	02	02	01	0
9	3	107	61	0	0	01	0
Tổng	13	525	244	05	04	08	01

- Chất lượng giáo dục học sinh 05 năm trở lại đây (*Phụ lục 1*)

1.3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 9.609,5m²; sử dụng: 729,64m².

- Nhà sử dụng gồm: 03 dãy 2 tầng, 01 dãy cấp bốn, 02 nhà để xe. Cụ thể ^[1]

- Sân giáo dục thể chất: diện tích 1000m²

- Thiết bị và thiết bị dạy học ^[2]

2. Điểm mạnh, điểm yếu

2.1. Điểm mạnh

a. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; luôn chủ động có kế hoạch cụ thể trong công tác chỉ đạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức, triển khai, giám sát, đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan; linh hoạt, chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

^[1] Phòng học: 13 (trong đó có 09 phòng học, diện tích 50m²/phòng; 04 phòng học, diện tích 36m²/phòng); phòng thực hành bộ môn: 03 (Sinh, Hóa, Lý), diện tích 64m²/phòng; phòng tin học: 01 (diện tích 50 m², với 16 máy đã được kết nối Internet); phòng chức năng: 09 (Thư viện: 01, diện tích 40m²; phòng Công đoàn + tiếp phụ huynh: 01, diện tích 12m²; phòng y tế: 01, diện tích 12m²; phòng truyền thống: 01, diện tích 36m²; phòng nghe nhìn: 01, diện tích 64m²; phòng họp: 01, diện tích 54m²; phòng Đội: 01, diện tích 10m²; phòng thiết bị điện: 01, diện tích 10m²; phòng lưu trữ hồ sơ: 01, diện tích 36m²); phòng làm việc: 03 (phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán - văn thư), diện tích 16,8m²/phòng. Các công trình phụ trợ khác: Nhà kho để máy lọc nước uống tinh khiết cho học sinh; nhà vệ sinh học sinh được chia 02 khu vực nam và nữ, mỗi bên được chia thành các buồng nhỏ, có vách ngăn và cửa bằng nhựa cứng; khu nhà để xe của GV và HS, diện tích khoảng 110m².

^[2] Thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy học: máy tính 13, máy in 04, điều hoà, quạt, bàn ghế, tủ tài liệu; thiết bị sử dụng phòng họp và phòng nghe nhìn: ti vi, bộ thu phát camera, âm ly, loa, mic, máy chiếu, bảng tương tác, điều hòa...; thiết bị sử dụng phòng học thông minh: máy tính, loa, mic, camera, máy chiếu, bảng tương tác, tủ sạc, máy tính bảng, quạt...; thiết bị sử dụng phòng học thường: loa, mic, máy chiếu/hoặc ti vi, quạt...

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức cố gắng vươn lên. Một số đồng chí giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là giáo viên cốt cán của ngành giáo dục Thành phố (đ/c Phụng môn GDCD, đ/c Bân môn Thể dục, đ/c Kỳ Vân môn Sinh học, đ/c Minh môn Tiếng Anh, ...); một số đồng chí giáo viên trẻ, có năng lực, tích cực nhiệt tình trong công tác (đ/c Hạ, Tăng Nga, Tuyền, Huyền). Có 02 đồng chí giáo viên tham gia tập huấn giáo viên cốt cán chương trình GDPT 2018 (đ/c Phụng, Bân).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có 27,6% giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, 10,3% giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

c. Chất lượng đào tạo

Tỉ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt ổn định. Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm, có nhiều tiến bộ trong 3 năm trở lại đây.

d. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng; các phòng học đều có lắp máy chiếu trong đó có 04 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh theo Dự án “Tăng cường ứng dụng CNTT” giai đoạn 2 của Tỉnh Quảng Ninh. Hệ thống mạng Internet được kết nối tại tất cả các phòng làm việc và khu phòng học, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Khuôn viên nhà trường rộng với nhiều cây xanh, cây cảnh, tạo không gian “xanh, sạch, đẹp” thân thiện đối với học sinh; trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

2.2. Điểm hạn chế

a. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Ban Giám hiệu chưa được giao quyền chủ động tuyển chọn giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao; điều kiện nguồn lực chưa thật đảm bảo, nhất là kinh phí tổ chức các hoạt động chuyên môn, hoạt động trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thật sự chặt chẽ.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự tích cực tự học, tự bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của đất nước. Trình độ ngoại ngữ và CNTT hạn chế cũng là trở ngại trong việc tiếp cận những điểm mới trong chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng đội ngũ chưa đảm bảo cơ cấu, một số giáo viên phải dạy hoặc làm công tác kiêm nhiệm, ảnh hưởng phần nào tới chất lượng giáo dục chuyên sâu. Hiện nay trường còn thiếu giáo viên môn Tin học; thiếu nhân viên thư viện, thiết bị thí nghiệm, công nghệ thông tin, văn thư, y tế và thủ quỹ.

c. Chất lượng học sinh.

Chất lượng học sinh chưa đồng đều, chất lượng học tập ở một số bộ môn còn hạn chế (Toán, tiếng Anh...); một bộ phận học sinh ý thức chưa cao, cá biệt có trường hợp yếu kém trong học tập và rèn luyện.

d. Cơ sở vật chất.

- 04 phòng học khối lớp 6, diện tích chưa đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu có ảnh hưởng đến học tập và hoạt động của học sinh ($36\text{m}^2/\text{phòng}$, trong khi quy định tổng diện tích phòng học không nhỏ hơn $45\text{m}^2/\text{phòng}$).

- Nhiều thiết bị dạy học trang cấp đã lâu không còn phù hợp, hoặc hư hỏng; một số bộ môn thiếu đồ dùng thực hành (Vật lý, Hóa, Sinh...). Một số thiết bị phòng học thông minh chất lượng chưa đảm bảo (mic, máy chiếu, máy tính bảng...) đường truyền internet không ổn định nên ảnh hưởng tới hiệu quả các giờ dạy.

II. Môi trường bên ngoài

1. Thời cơ

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đi vào thực hiện được 7 năm và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường; công tác tuyên truyền được các cấp, các Bộ, Ban, Ngành chú trọng, giúp phần lớn cha mẹ học sinh nắm rõ lộ trình và các điều kiện cần có đáp ứng chương trình sách giáo khoa mới.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương. Đảng ủy - HĐND - UBND thành phố Uông Bí và phường Yên Thanh luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sở GDĐT Quảng Ninh và phòng GDĐT Uông Bí luôn kịp thời có các hướng dẫn, chỉ đạo sát sao, linh hoạt, phù hợp giúp cho hoạt động tại các nhà trường được thuận lợi; nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS các lớp.

2. Thách thức

- CSVC phục vụ cho vui chơi, giải trí, thể dục thể thao và thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học. Chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng nhanh yêu cầu đổi mới giáo dục; việc đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn chậm, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Địa bàn dân cư phường Yên Thanh tương đối phức tạp. 70% phụ huynh học sinh là dân lao động, thu nhập thấp, nên việc quan tâm tới học tập của con em còn ít. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa, điều kiện chăm sóc con cái cũng hạn chế, việc phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em thiếu chặt chẽ và chưa thường xuyên. Có khoảng 20% phụ huynh còn có tư tưởng khoán trắng cho nhà trường; trong đó 10% phụ huynh nhận thức về vai trò giáo dục rất thấp, không có thái độ hợp tác trong hoạt động giáo dục học sinh.

- Sự phát triển bùng nổ của các trang mạng xã hội, các trò chơi điện tử; sự gia tăng của các tai tệ nạn, tiêu cực xã hội cũng có ảnh hưởng không hề nhỏ đến hành vi, nhận thức, thói quen của lứa tuổi học sinh THCS.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020

1. Mặt đạt được

- Nhà trường xây dựng được đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

- Học sinh chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương, nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người. Tỷ lệ lên lớp thẳng hàng năm đạt 95% trở lên; tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm từng năm; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND Thành phố, Phòng Giáo dục Đào tạo Ưông Bí, chính quyền phường Yên Thanh trong công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và công tác giáo dục.

- Xã hội phát triển, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải tích cực tự hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ về năng lực và phẩm chất. Tập thể nhà trường đoàn kết; cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình, tích cực, có ý thức trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường học tập thân thiện và công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

- Tỉ lệ giáo viên giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố và tiềm lực của nhà trường (3/26 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi tỉnh); việc hướng dẫn học sinh tham gia và đạt giải các hội thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên những năm qua còn hạn chế (không có sản phẩm tham gia cuộc thi STTTN; cuộc thi KHKT 2 năm liền đạt giải tư thành phố).

- Số học sinh giỏi bộ môn ở lớp 9 trong các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh còn ít (đạt trung bình khoảng 08% so với học sinh khối 9); có những môn không có học sinh giỏi cấp thành phố (môn Toán, Lịch sử).

- Tỷ lệ học sinh giỏi chưa đạt chỉ tiêu đề ra (năm học 2019-2020 đạt 19,8%, chỉ tiêu đề ra là 22%); tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hàng năm chưa cao (92-98%)

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa hoặc bố mẹ bỏ nhau; một số do hoàn cảnh khó khăn, ngoài giờ học các em phải phụ đi làm kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên việc học có sa sút; một số học sinh do bố mẹ quá nuông chiều hoặc ít quan tâm, nên ý thức học tập cũng giảm sút.

- Cơ sở vật chất, kinh phí hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn; nhà trường chưa tạo được nhiều hoạt động sân chơi cho HS.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Một số học sinh tinh thần học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập. Việc phát huy tính năng động của học sinh qua các hoạt động trải nghiệm chưa đạt hiệu quả cao; sức thu hút của các hoạt động trải nghiệm đối với học sinh còn hạn chế.

- Việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh ở một số giáo viên còn lúng túng (GV quen đánh giá kết quả học tập của học sinh qua bài kiểm tra, mà chưa áp dụng đánh giá năng lực học sinh qua những hình thức khác...).

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp, văn hóa nhà trường; ưu tiên xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực lãnh đạo, có tinh thần trách nhiệm; đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý; đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở của chương trình giáo dục THCS và sách giáo khoa mới. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động học và hoạt động giáo dục khác. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng mũi nhọn.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường; tham mưu với cấp trên bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong dạy - học và công tác quản lý. Củng cố và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

- Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, yếu kém mà nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục; tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục, học tập và rèn luyện “dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội bình đẳng trong học tập, phát triển năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; để “*Mỗi ngày đến trường*” thật sự “là một ngày vui”.

II. Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng của thành phố, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường (tháng 8/2021 trường thực hiện chu kỳ Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận Chuẩn quốc gia mức độ 2). Tạo dựng môi trường “thân thiện, tích cực” được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

III. Giá trị cốt lõi

“Sống đẹp, sống có ích là giá trị mà nhà trường hướng tới”

- Nền nếp - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm
- Đoàn kết - Dân chủ - Hợp tác - Sáng tạo - Có khát vọng vươn lên
- Truyền thống - Hội nhập và phát triển

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa vào năm 2021. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học.

- Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường; xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước. Tham mưu các cấp xây dựng bổ sung CSVC, TBDH phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục và CTGDPT 2018. Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Quy mô về học sinh (Phụ lục 2)

2. Quy mô đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (Phụ lục 2)

3. Quy mô về cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được nâng cấp. Trang thiết bị phục vụ dạy học và làm việc đạt tiêu chuẩn.

- Được xây dựng bổ sung thêm phòng học, khối phòng hành chính,... đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng thư viện, phòng bộ môn được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. Có hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn cho con người và cơ sở vật chất của nhà trường.

4. Chỉ tiêu cụ thể

4.1. Về học sinh

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tỉ lệ lên lớp	98,5%	98,6%	98,7%	98,8%	98,9%
XL Khá + Giỏi	63,5%	64,9%	66,3%	67,7%	69,1%
Tỷ lệ HS yếu kém	1,6%	1,4%	1,2%	1,0%	0,8%
Tỉ lệ TN THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Thi đỗ vào THPT	23%	25%	27%	29%	31%
HSG cấp (TP)	14	15	16	17	18
HSG cấp tỉnh	02	03	04	05	06

Hình thành và phát triển cho học sinh 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; những năng lực cốt lõi gồm năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), năng lực chuyên môn (ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất); phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

4.2. Về giáo viên

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Trình độ đạt chuẩn (mới)	100%	100%	100%	100%	100%
Trình độ trên chuẩn	0,7%	0,7%	10%	10%	13%
ĐG chuyên môn GV từ Khá, Giỏi trở lên	80%	82%	85%	88%	90%

Tỉ lệ GVG cấp TP, tỉnh	20%	--	30%	--	25%
ĐG viên chức từ HTTNV trở lên	95%	97%	98,0%	98,5%	99,5%
ĐG chuẩn NN từ Khá trở lên	65%	70%	75%	80%	85%

4.3. Về các hoạt động khác ^[3]

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục; nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục và các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước, của Ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh; làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; thực hiện nghiêm Quy chế chuyên môn trong việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét Tốt nghiệp THCS cho học sinh cuối cấp. Làm tốt công tác phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

a. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học; quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science-Technology Engineering-Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở

^[3] Tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể (01 tiết chào cờ đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt cuối tuần) với nội dung tuyên truyền giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý lứa tuổi; ...

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tư duy, sáng tạo của học sinh gắn với các đợt thi đua, các ngày lễ kỷ niệm, các nội dung tuyên truyền, giáo dục....

Tổ chức hoạt động hướng nghiệp, định hướng nghề và hướng đi cho học sinh sau tốt nghiệp THCS.

những môn học liên quan. Dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi và nguồn lực của địa phương.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học - công nghệ...; phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong trường học; động viên học sinh tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Chú trọng rèn luyện năng lực học sinh qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình.

b. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp học tập. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định; đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh (P.Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch kiểm tra từng bộ môn).

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh ^[4]. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận ^[5].

II. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước; an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất.

^[4] Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, trình chiếu, video) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

^[5] Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra (nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao) trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Phát huy các câu hỏi vận dụng kiến thức môn học xử lí tình huống thực tiễn. Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Đổi mới hình thức tổ chức các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học như: tổ chức các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, thể dục thể thao,...; và các hoạt động khác: “Nói chuyện truyền thống”, sinh hoạt chuyên đề... Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”.

Tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với hình thức phù hợp, linh hoạt: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, tiết chào cờ, sinh hoạt đội, trong các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thực tế... Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy các tài liệu về giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh THCS; kỹ năng định hướng nghề nghiệp (hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp phổ thông THCS; tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

III. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức; phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Đổi mới công tác quản lý; xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ... đảm bảo theo đúng hướng dẫn, phù hợp với thực tế; mạnh dạn đầu tư cho hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá; chăm lo tới đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương trong trường học; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, không để xảy ra tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định ...

2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn; quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác; trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động. Tạo môi trường làm việc năng động, lành mạnh,

đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

VI. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường " *Xanh - sạch - đẹp* ". Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, và chính quyền địa phương đầu tư xây dựng bổ sung thêm các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng...đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia; làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet. Thúc đẩy hoạt động tương tác giữa giáo viên với học sinh thông qua mạng, hướng dẫn học sinh tự học, tự tìm hiểu tri thức.

IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường có văn hoá; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Quy chế, Quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ giáo viên, nhân viên và HS.

- Huy động các nguồn lực của xã hội, các tập thể, cá nhân tham gia vào hoạt động khuyến học khuyến tài và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm phát triển hoạt động giáo dục nhà trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, minh bạch, công khai các nguồn thu chi theo quy định.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; ngoài ngân sách (từ nguồn xã hội hóa), ...; các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường (nếu có).

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc, các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, phục vụ dạy - học

V. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh nhà trường. Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ...

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn vị. Tăng cường các hoạt động giao lưu trong hoạt động giáo dục với các trường bạn trong Thành phố.

- Thông qua đội ngũ GVCN, các phương tiện truyền thông nhà trường thông tin kịp thời đến gia đình học sinh tình hình học tập, sinh hoạt của học sinh, gặp trao đổi trực tiếp (họp định kỳ, đột xuất với CMHS, phụ huynh học sinh).

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội, lực lượng an ninh địa phương để nắm bắt tình hình, hoàn cảnh học sinh để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ hoặc uốn nắn học sinh kịp thời.

VI. Phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong nhà trường; làm tốt công tác xây dựng Đảng, phấn đấu kết nạp từ 2 đến 5 đảng viên mới trong giai đoạn từ 2021-2025. Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động, hoạt động văn hoá - văn nghệ - thể dục thể thao, góp phần nâng cao hiệu quả phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

VII. Công tác truyền thông; xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục; kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin đối với nhân dân và cha mẹ học sinh về đổi mới giáo dục. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường viết và đưa tin, bài trên website nhà trường, facebook, zalo về các hoạt động tiêu biểu của ngành, tập trung vào tin bài về việc chuẩn bị điều kiện đổi mới CTGDPT, nhất là gương người tốt, các điển hình tiên tiến của đơn vị để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường và cộng đồng.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức

cá nhân quan tâm đến nhà trường; đăng tải công khai trên website và hòm thư điện tử của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2021 - 2022): Nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng cơ sở vật chất hoàn thành thực hiện kiểm định chất lượng và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 8/2021.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2022 - 2025): Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

3. Phân công nhiệm vụ

* **Đối với Hiệu trưởng:** Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

* **Đối với Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

* **Đối với tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

* **Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Thường xuyên tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

* **Đối với học sinh:** Tích cực học tập, tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Thực hiện tốt các quy định của trường, lớp; chăm chỉ, trách nhiệm, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong lối sống, hành vi ứng xử, rèn luyện kỹ năng sống, đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT để tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

*** Hội cha mẹ học sinh:**

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong quá trình giáo dục học sinh; cùng nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho học sinh rèn luyện, học tập và phát triển toàn diện;

Cùng nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; hỗ trợ nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

* **Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:** Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường; tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tổ chức nhiều hoạt động bổ ích tăng cường giáo dục kỹ năng sống, củng cố kiến thức và rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh.

4. Kiến nghị

- UBND Phường, xã:

- Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

+ Bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên theo quy định.

- Đối với phòng GD-ĐT thành phố:

+ Phê duyệt Phương hướng, chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện theo đúng Phương hướng, chiến lược phát triển.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND xã, phường (b/c);
- Các tổ CM, đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Bích Huệ

(Phụ lục 1): Chất lượng giáo dục học sinh nhà trường 05 năm trở lại đây

- Kết quả hai mặt giáo dục:

Năm học	Tổng số HS	Học Lực											
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Không đánh giá	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
15-16	339	107	31.56	122	35.99	83	24.48	26	7.67	1	0.29	0	0
16-17	393	93	23.66	161	40.97	116	29.52	17	4.33	2	0.51	4	1.02
17-18	420	111	26,43	169	40,24	125	29,76	12	2,86	2	0,48	1	0,24
18-19	455	102	22,42	206	45,27	129	28,35	14	3,08	3	0,66	1	0,22
19-20	481	95	19,8	200	41,6	173	36	8	1,66	0	0	5	1,04

Năm học	Tổng số HS	Hạng Kiểm											
		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Không đánh giá	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
15-16	339	252	74.34	79	23.3	8	2.36	0	0			0	0
16-17	393	297	75.57	92	23.41	4	1.02	0	0			0	0
17-18	420	316	75,24	103	24,52	0	0	0	0			1	0,24
18-19	455	328	72,09	112	24,62	13	2,86	1	0,22			1	0,22
19-20	481	326	67,8	150	31,2	4	0,83	1	0,21	480	99,8	0	0

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp Thành phố:

STT	Môn	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Ngữ văn	1 KK	0	01 Ba; 01 KK
2	Địa lý	04 giải ba, 03 KK	01 Ba; 02 KK	02 KK
3	Sinh học	02 giải KK	0	02 KK
4	GDCD	01 giải ba	01 Nhì; 02 ba; 04 KK	02 giải Ba; 01 KK
5	Tiếng Anh	0	01 giải Ba	01 Ba, 02 KK
6	Hóa học			01 giải Ba
7	Vật lý	0	0	01 giải Nhì
Tổng		11	11	14

- Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 100%.

- Học sinh thi đỗ THPT Ung Bí: Năm học 2017-2018 đạt $21/92 = 23\%$; Năm học 2018-2019 đạt $24/102 = 23,5\%$; Năm học 2019-2020 đạt $26/110 = 23,6\%$.

(Phụ lục 2)

1. Quy mô về học sinh

Khối lớp	Số HS hiện có		Số lượng dự báo theo các năm (T.số học sinh/số lớp)					Ghi chú
	Số HS	Số lớp	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
Khối 6	158	4	170/4	190/4	195/4	195/4	170/4	
Khối 7	135	3	158/4	170/4	190/4	195/4	195/4	
Khối 8	125	3	135/3	158/4	170/4	190/4	195/4	
Khối 9	107	3	125/3	135/3	158/4	170/4	190/4	
Tổng số	525	13	588/14	653/15	713/16	750/16	750/16	

2. Quy mô đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ	Số lượng hiện có	Số lượng dự báo theo các năm					Ghi chú
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
Cán bộ quản lý	2	2	2	2	2	2	
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1	1	
Giáo viên	26	26	28	30	30	30	
Ngữ văn	7	7	6	6	5	5	
Toán	7	7	6	6	5	5	
Ngoại ngữ 1	2	2	2,5	2,5	2,5	2,5	
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	
	Địa lý	1	1	1,5	1,5	1,5	
Khoa học tự nhiên	Vật lý	1	1	1	1	1	
	Hóa học	1	1	1	1	1	
	Sinh học	1	1	1,5	1,5	1,5	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	
Tin học	0	0	1	1	1	1	
Giáo dục thể chất	1	1	1,5	1,5	1,5	1,5	
Nghệ thuật	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
	Âm nhạc	0,5	0,5	1	1	1	
Môn học tự chọn (tiếng DT/ NN 2)	0	0	1	1	1	1	
Tổng phụ trách Đội TNTPHCM	0,5	0,5	1	1	1	1	
Nhân viên	1	2	4	5	5	5	
Nhân viên thư viện; thiết bị, thí nghiệm; CNTT	0	1	1	2	2	2	
N/v văn thư; kế toán; y tế - thủ quỹ	1	1	2	2	2	2	
N/v hỗ trợ GD người khuyết tật	0	0	1	1	1	1	
Tổng số	29	31	34	37	37	37	